TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 862/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 19/4/2021
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vi Na.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đăng Vạn.
2. Ông Nguyễn Chí Quý.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:*

Ông Phạm Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1084/2020/TLST–HNGĐ ngày 27/11/2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 763/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1288/2021/QĐST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Ngọc Bảo K, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Số 10 đường 10 khu dân cư K, 72 D, phường B, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Trần Phúc T, sinh năm 1984.
Địa chỉ: 83/11/15 đường 6, khu phố P, phường L, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 26 tháng 11 năm 2020 của nguyên đơn Bà Lê Ngọc Bảo K, lời khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn trình bày:

Bà Lê Ngọc Bảo K và Ông Trần Phúc T tìm hiểu khoảng 10 năm thì tự nguyện sống chung vào năm 2014 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2014, quyển số 01/2014 ngày 01/4/2014.

Cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian đầu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T không chung thủy, ít quan tâm chăm sóc gia đình và không tôn trọng gia đình bà K. Đầu năm 2020 đôi bên đã sống ly thân, ông T có trao đổi với bà K về việc hàn gắn nhưng bà K không đồng ý vì đã mất niềm tin đối với ông T. Nay bà K xác định tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Lê Bảo N – sinh ngày: 28/02/2014. Từ khi ly thân đến nay, con chung đang ở với bà K. Bà K yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là Ông Trần Phúc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do cũng như không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của ông T đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do ông T vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: thụ lý đúng quy định theo thẩm quyền, vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng nội dung, thành phần xét xử, đúng thời gian, địa điểm. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Lê Ngọc Bảo K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Ngọc Bảo K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với Ông Trần Phúc T đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn cư trú tại thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Ông Trần Phúc T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên Tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Ngọc Bảo K và Ông Trần Phúc T tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng

Tàu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2014, quyển số 01/2014 ngày 01/4/2014. Như vậy, hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn Bà Lê Ngọc Bảo K yêu cầu ly hôn với Ông Trần Phúc T. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo lời khai của bà K, cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian đầu. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, kéo dài đến năm 2020 thì trầm trọng. Nguyên nhân là do ông T không chung thủy, ít quan tâm chăm sóc gia đình và không tôn trọng gia đình bà K. Đôi bên đã ly thân từ đó đến nay nhưng không hàn gắn được. Tại phiên tòa, bà K xác định tình cảm không còn nên giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Hội đồng xét xử xét: tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng thương yêu, quý trọng và cùng có trách nhiệm chăm sóc, giúp đỡ nhau. Từ khi bà K nộp đơn khởi kiện ly hôn, ông T cũng không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm. Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập ông T đến Tòa án để giải quyết nhưng ông T đều vắng mặt và không gửi ý kiến, giấy tờ tài liệu liên quan đến tranh chấp nêu trên cho Tòa án. Cho thấy ông T không có biện pháp tích cực để đoàn tụ, hàn gắn, không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa ông T với bà K. Xét, thực tế đôi bên không còn sống chung, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà K là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà K khai, vợ chồng chung sống với nhau có 01 con chung tên Trần Lê Bảo N – sinh ngày: 28/02/2014. Từ khi bà K và ông T ly thân, con chung ở với bà K cho đến nay. Tại Tờ trình bày nguyện vọng ngày 15/3/2021 của cháu Ngọc, thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ khi ba mẹ ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của người con được sống ổn định, được phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần, chấp nhận yêu cầu của bà K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Ghi nhận việc bà K không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Ngọc Bảo K phải chịu án phí 300.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức (Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 cũ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa Bà Lê Ngọc Bảo K và Ông Trần Phúc T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2014, quyển số 01/2014 ngày 01/4/2014 do Ủy ban nhân dân xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp cho Bà Lê Ngọc Bảo K và Ông Trần Phúc T không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung:

Giao cho Bà Lê Ngọc Bảo K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Lê Bảo N – sinh ngày: 28/02/2014 và Ông Trần Phúc T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Ngọc Bảo K phải chịu án phí 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0047148 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức). Như vậy, bà K đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKS TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vi Na